

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Mở cửa với gap âm lớn, VN-Index giao dịch dưới ngưỡng 1,220 trước giảm một mạch xuống và đóng cửa tại mốc 1,188.07 điểm, giảm gần 50 điểm trong ngày hôm nay. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 18/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Hóa chất dẫn đầu đà giảm, theo sau là ngành Xây dựng và vật liệu, Du lịch và giải trí,... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Trong những phiên giao dịch tới, thị trường có thể theo quán tính giảm tiếp xuống vùng 1,160 – 1,165, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 05/08/2024, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-48.53** điểm, đóng cửa tại **1188.07** điểm. HNX-Index **-8.85** điểm, đóng cửa tại **222.71** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **HNA (+0.06)**, **SVC (+0.03)**, **EIB (+0.02)**, **BSI (+0.01)**, **SRC (+0.01)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VCB (-2.50)**, **BID (-2.31)**, **GVR (-2.12)**, **TCB (-2.04)**, **HPG (-2.01)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **21,217 tỷ đồng**, tăng **35.58%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 23,741 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 36.46 điểm. Thị trường có **24** mã tăng, 25 mã tham chiếu, **448** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-737.74 tỷ đồng** trên sàn HOSE, gồm **HPG (-231.97 tỷ)**, **FPT (-88.86 tỷ)**, **MWG (-80.75 tỷ)**, **STB (-78.90 tỷ)**, **SSI (-70.74 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-11.15 tỷ đồng**.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-3.15%**. Các mã diễn biến tích cực: **POW (+1.14%)**.
- BSC50 **-4.18%**. Các mã diễn biến tích cực: **BSI (+7.44%)**, **DBC (+2.86%)**, **EIB (+0.56%)**.

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-3.15%	-4.18%	-3.92%	-3.82%
1 tuần	-2.43%	-4.68%	-0.80%	-0.37%
1 tháng	-0.68%	0.24%	-0.64%	-1.05%
3 tháng	2.33%	0.66%	0.91%	1.72%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,188.07	222.71	90.79
% 1D	-3.92%	-3.82%	-3.18%
GTGD (tỷ VND)	21,217	1,532	1,005
%1D	35.58%	46.22%	10.95%
GDNN (tỷ VND)	-737.74	-11.15	-7.58

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	191.91	HPG	-231.97
VCB	94.07	FPT	-88.86
HVN	62.74	MWG	-80.75
MSN	48.33	STB	-78.90
BCM	26.10	SSI	-70.74

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,347	-1.84%	-2.06%
FTSE100	7,991	-2.25%	-3.63%
Eurostoxx	4,531	-2.48%	-5.95%
Shanghai	2,861	-1.54%	-1.08%
Nikkei	31,078	-13.47%	-19.31%

Nguồn: Bloomberg

Hàng hóa

Giá dầu Brent	76.23	-0.76%
Giá vàng	2,470	1.83%

Tỷ giá

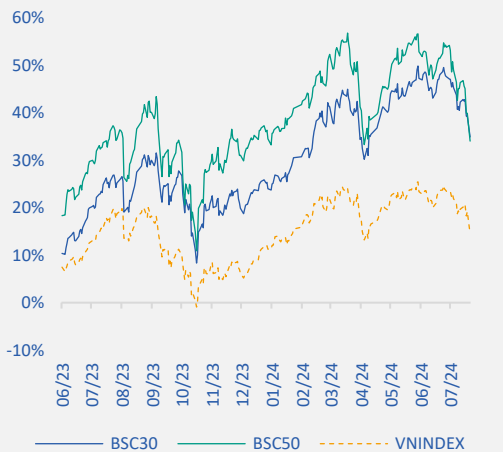
USD/VND	25,300	-0.32%
EUR/VND	28,197	0.53%
JPY/VND	172	1.81%

Lãi suất

LS TPCP 10Y	0.0%	-2.90%
LS LNH 1M	4.7%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HNA	27.10	3.83%	0.06	0.24
SVC	27.55	6.37%	0.03	0.07
EIB	18.10	0.28%	0.02	1.74
BSI	43.30	0.46%	0.01	0.22
SRC	32.50	4.84%	0.01	0.03

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	57.70	9.90%	0.85	0.20
VIT	17.90	4.68%	0.03	0.05
CMS	19.20	7.26%	0.03	0.03
GDW	32.70	9.36%	0.02	0.01
MAC	21.90	7.88%	0.02	0.02

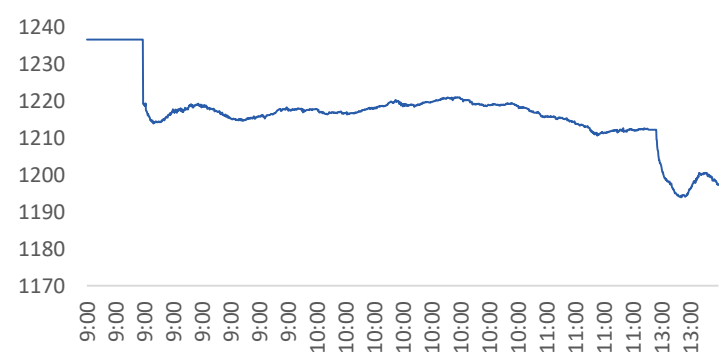
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
COM	28.90	6.64%	0.01	0.00
SVC	27.55	6.37%	0.03	0.00
SRC	32.50	4.84%	0.01	0.00
TNC	38.60	4.32%	0.01	0.00
NAV	18.15	4.31%	0.00	0.00

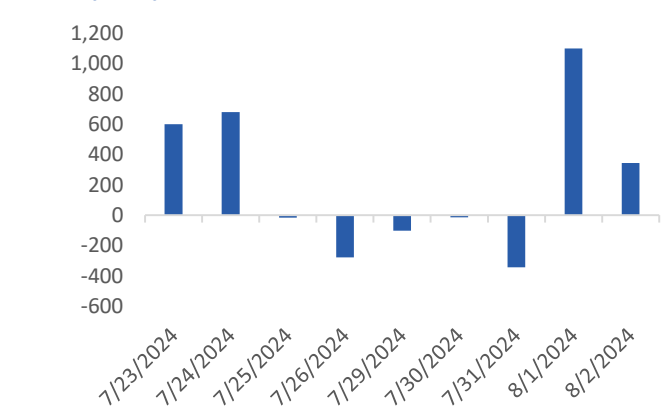
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GDW	57.70	9.90%	4.48	0.33
MAC	32.70	9.36%	0.11	0.00
CMS	21.90	7.88%	0.10	0.03
SDU	19.20	7.26%	0.14	0.91
HKT	17.80	7.23%	0.10	0.00

Hình 1
HSX-Index Intraday



Hình 3
Giao dịch tự doanh



Nguồn: FiinProX, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCB	86.90	-2.03%	-2.50	5.59
BID	46.10	-3.46%	-2.31	5.70
GVR	30.10	-6.96%	-2.12	4.00
TCB	22.30	-5.11%	-2.04	7.05
HPG	25.95	-4.77%	-2.01	6.40

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PVS	37.80	-5.50%	-0.74	0.48
SHS	14.10	-8.44%	-0.72	0.81
MBS	28.10	-5.07%	-0.46	0.44
CEO	13.40	-8.84%	-0.45	0.51
VCS	62.20	-5.76%	-0.42	0.16

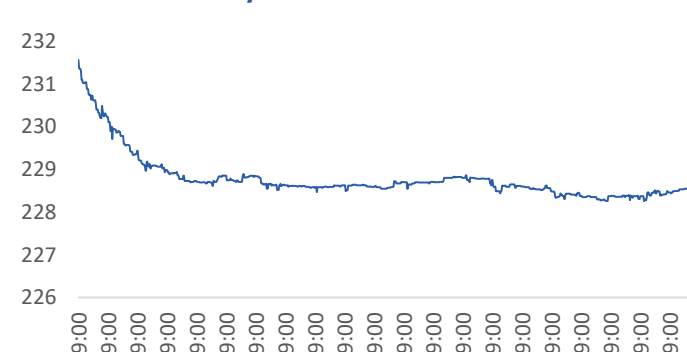
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CCL	37.20	-7.00%	-0.02	0.03
TMT	9.04	-7.00%	-0.01	0.01
VSC	17.95	-6.99%	-0.08	4.02
HVH	8.78	-6.99%	-0.01	0.81
APH	8.65	-6.99%	-0.04	2.97

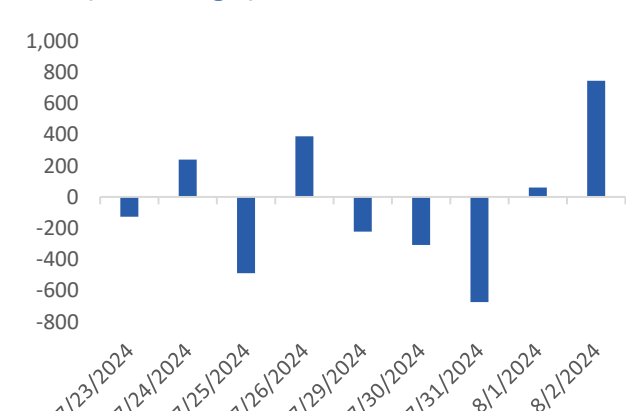
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VCM	14.60	-9.88%	-0.02	0.00
IPA	12.80	-9.86%	-1.06	0.19
SCI	9.20	-9.80%	-0.09	0.12
CKV	13.90	-9.74%	-0.02	0.00
MCO	13.90	-9.74%	-0.02	0.03

Hình 2
HNX-Index Intraday



Hình 4
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
VCB	Ngân hàng	86.9	-2.00%	0.6	19,262	10.5	5,962	14.6	-	23.2%	Link
BID	Ngân hàng	46.1	-3.50%	1.1	10,422	5.0	4,006	11.5	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	18.2	-3.20%	1.0	5,711	20.6	1,460	12.4	-	26.7%	Link
TCB	Ngân hàng	22.3	-5.10%	1.1	6,231	14.9	3,047	7.3	-	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	23.0	-3.60%	1.0	4,830	28.4	4,018	5.7	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	27.2	-4.20%	1.1	2,034	22.7	4,340	6.3	-	23.2%	Link
CTG	Ngân hàng	30.2	-4.40%	1.3	6,421	12.7	3,782	8.0	-	26.1%	Link
ACB	Ngân hàng	23.2	-3.10%	0.8	4,110	18.5	3,676	6.3	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	29.6	-5.30%	1.2	1,772	25.9	1,882	15.7		42.6%	Link
IDC	Xây dựng	56.8	-2.70%	1.2	743	4.6	5,573	10.2	65,700	24.1%	Link
HPG	VLXD	26.0	-4.80%	1.2	6,583	46.9	1,746	14.9	41,500	24.4%	Link
HSG	VLXD	20.0	-6.80%	1.7	489	11.4	1,844	10.8	25,300	20.4%	Link
VHM	BĐS	34.5	-4.20%	1.0	5,958	13.6	5,326	6.5	108,300	15.7%	Link
KDH	BĐS	34.5	-1.40%	1.4	1,244	3.2	765	45.1	44,500	39.6%	Link
NLG	BĐS	37.8	-4.30%	1.3	577	3.8	1,102	34.3	-	49.4%	Link
DGC	Hóa chất	101.2	-5.50%	1.5	1,524	13.4	7,849	12.9	115,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	34.5	-6.40%	1.3	724	7.5	2,798	12.3	38,700	8.5%	Link
GAS	Dầu khí	76.5	-3.00%	0.6	6,968	6.4	4,760	16.1	-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	37.8	-5.50%	1.1	716	10.5	1,931	19.6	57,000	21.6%	Link
PVD	Dầu khí	26.0	-7.00%	1.3	572	7.8	1,150	22.6	38,400	16.2%	Link
POW	Dầu khí	13.3	-3.60%	0.7	1,235	6.3	467	28.5	17,100	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	67.0	-4.70%	1.2	596	2.7	3,216	20.8	108,500	29.6%	Link
GMD	Logistics	75.6	-6.70%	0.9	931	3.3	3,966	19.1	90,400	48.1%	Link
VNM	Bán lẻ	69.4	-2.90%	0.6	5,752	33.5	4,633	15.0	93,100	50.1%	Link
MSN	Bán lẻ	70.5	-2.40%	1.2	4,230	17.5	466	151.2	110,000	28.5%	Link
MWG	Bán lẻ	61.6	-2.10%	1.4	3,571	28.3	1,507	40.9	-	46.8%	Link
PNJ	Bán lẻ	95.2	-3.80%	0.9	1,263	7.3	6,133	15.5	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	54.3	-6.10%	1.7	360	5.4	2,237	24.3	66,600	24.4%	Link
FPT	Bán lẻ	118.6	-3.70%	1.0	6,869	49.0	4,889	24.3	107,900	45.2%	Link
CTR	Hạ tầng	115.6	-6.80%	1.4	524	2.7	4,590	25.2	-	10.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	24.5	-6.10%	0.9	2,830	9.9	4,137	5.9	1.5	18.2%	25.4%
VIB	Ngân hàng	20.2	-4.00%	1.1	2,037	5.6	3,048	6.6	1.3	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	16.8	-5.40%	1.2	1,467	11.9	2,154	7.8	1.0	28.4%	13.7%
MSB	Ngân hàng	13.6	-6.20%	1.1	1,079	6.4	2,366	5.7	0.8	29.4%	16.0%
EIB	Ngân hàng	18.1	0.30%	1.0	1,250	5.8	1,273	14.2	1.3	2.9%	10.1%
HCM	Chứng khoán	23.0	-6.30%	1.7	642	8.5	1,397	16.5	1.5	45.1%	8.3%
VCI	Chứng khoán	40.8	-6.00%	1.7	715	8.3	1,763	23.1	2.0	19.2%	7.1%
VND	Chứng khoán	14.2	-6.90%	1.5	857	9.3	1,591	8.9	1.3	12.6%	13.1%
BSI	Chứng khoán	43.3	0.50%	1.8	383	2.4	2,165	20.0	1.8	39.9%	9.0%
SHS	Chứng khoán	14.1	-8.40%	1.7	455	8.0	1,338	10.5	1.0	9.0%	5.7%
CTD	Xây dựng	59.3	-6.90%	1.3	235	4.0	2,996	19.8	0.7	47.1%	2.3%
HHV	Xây dựng	10.0	-7.00%	1.5	171	2.7	860	11.6	0.5	8.2%	4.2%
LCG	Xây dựng	9.7	-7.00%	1.6	74	1.1	771	12.6	0.7	2.3%	4.6%
SZC	Xây dựng	34.2	-6.90%	1.2	244	2.2	1,549	22.1	2.1	3.1%	13.4%
SIP	Xây dựng	68.6	-6.90%	1.4	569	2.0	5,925	11.6	3.2	1.6%	26.9%
PHR	BĐS KCN	53.7	-3.20%	1.1	289	0.3	3,028	17.7	1.9	18.4%	18.3%
DIG	BĐS	22.6	-5.60%	1.7	545	17.4	152	148.7	1.8	4.2%	2.1%
CEO	BĐS	13.4	-8.80%	1.3	287	5.3	312	43.0	1.2	4.8%	2.4%
KBC	BĐS KCN	24.4	-6.20%	1.5	741	4.7	295	82.7	1.0	20.4%	11.7%
VGC	BĐS KCN	40.7	-7.00%	1.2	724	1.8	1,776	22.9	2.2	5.1%	12.5%
GVR	BĐS KCN	30.1	-7.00%	1.6	4,775	5.0	704	42.8	2.4	0.5%	6.2%
NKG	VLXD	20.3	-6.90%	1.7	212	7.3	1,580	12.9	0.9	15.4%	2.3%
BMP	Vật liệu	91.0	-5.00%	1.1	295	0.8	11,420	8.0	2.8	83.3%	39.1%
IJC	Hạ tầng	13.4	-6.00%	1.5	200	2.6	683	19.5	1.0	4.6%	10.3%
DXG	BĐS	12.2	-6.90%	1.5	349	5.5	249	49.0	0.8	17.8%	1.1%
VRE	Bất động sản	16.8	-6.40%	1.2	1,514	9.1	1,975	8.5	1.0	22.9%	12.4%
PDR	Bất động sản	17.0	-5.60%	1.6	589	7.6	557	30.5	1.4	8.0%	7.2%
DIG	Bất động sản	22.6	-5.60%	1.7	545	17.4	152	148.7	1.8	4.2%	2.1%
HUT	Xây dựng	16.4	-1.80%	1.2	580	2.2	73	224.5	1.5	1.5%	0.7%
C4G	Xây dựng	8.6	-5.50%	1.3	-	0.3	507	17.0	0.8	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	35.5	-6.90%	1.8	156	1.6	4,797	7.4	1.0	5.3%	16.1%
DHC	Hóa chất	37.2	-2.50%	1.2	119	0.6	3,067	12.1	1.6	39.8%	17.2%
DRC	Cao su	31.8	-6.00%	0.8	150	1.1	2,510	12.7	2.0	11.9%	13.2%
PC1	Điện	26.6	-6.80%	1.4	328	8.1	892	29.8	1.5	12.1%	4.1%
HDG	BĐS	25.6	-6.90%	1.4	341	6.4	1,989	12.8	1.4	15.6%	12.9%
GEX	Điện	20.3	-5.60%	1.7	686	10.3	1,245	16.3	1.3	8.8%	4.1%
QTP	Điện	14.3	-4.00%	0.6	-	0.2	1,354	10.6	1.2	1.3%	10.8%
PLX	O&G	45.5	-4.20%	1.0	2,293	4.2	2,874	15.8	2.3	17.8%	10.7%
BSR	O&G	21.7	-3.10%	1.2	-	10.3	2,588	8.4	1.2	0.7%	15.6%
PLC	O&G	24.0	-5.50%	1.5	77	0.3	728	33.0	1.6	0.3%	8.4%
ANV	Thủy sản	30.2	-6.90%	1.5	159	2.4	262	114.9	1.4	1.1%	1.5%
PTB	Gỗ	59.8	-6.60%	0.7	159	0.3	4,903	12.2	1.4	25.0%	10.6%
VSC	Logistics	18.0	-7.00%	1.5	190	2.9	532	33.7	1.6	2.5%	6.2%
HAH	Logistics	37.8	-4.30%	1.3	182	6.4	2,791	13.5	1.6	9.0%	12.1%
VTP	Logistics	69.5	-4.70%	1.6	336	2.8	2,980	23.3	5.2	6.9%	25.6%
DBC	Logistics	27.0	-3.70%	1.7	346	8.9	979	27.6	1.3	11.9%	0.5%
FRT	Bán lẻ	162.5	-4.40%	0.8	878	4.7	(414)	-392.2	12.9	36.0%	11.8%
QNS	Bán lẻ	46.9	-3.50%	0.6	-	2.0	6,737	7.0	1.9	15.0%	27.3%
TNG	Dệt may	24.0	-4.40%	1.2	117	3.0	2,240	10.7	1.5	19.1%	12.5%
PVT	O&G	26.5	-6.20%	1.1	374	3.7	2,802	9.5	1.3	14.0%	14.3%
DPM	Phân bón	32.7	-6.60%	1.3	508	4.3	1,703	19.2	1.1	8.1%	4.2%
REE	Tiện ích	65.4	-7.00%	1.0	1,222	3.0	3,806	17.2	1.7	49.0%	13.9%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
2	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
3	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
4	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
5	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
6	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
7	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
8	BSC_Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
9	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
10	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
11	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
12	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
13	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
14	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639